

Số: /SGTVT-QLCL

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định  
thiết kế xây dựng triển khai sau  
thiết kế cơ sở công trình Đường  
Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2)

Kính gửi: Ban Quản lý DA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà.

Sở Giao thông vận tải nhận được Tờ trình số 20/TTr-BQL ngày 09/4/2024 của Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà về việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2);

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt dự án Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2);

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định;

Sau khi xem xét, Sở Giao thông vận tải thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng như sau:

## **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH**

- Tên công trình: Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2).
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Tên dự án đầu tư xây dựng: Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2).
- Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Thủy, xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà.
6. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 45.000.000.000 đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách huyện và đối ứng ngân sách huyện.
8. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế, dự toán xây dựng: Liên danh Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Thiên Hoàng và Công ty TNHH Tư vấn giám sát xây dựng Tân Quý.

## **II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Văn bản pháp lý:
  - Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 30/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt dự án Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2);
  - Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sơn Hà về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2);
  - Quyết định số 22/QĐ-BQL ngày 22/3/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ khảo sát, lập thiết kế thi công và dự toán xây dựng công trình Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2);
  - Quyết định số 23/QĐ-BQL ngày 25/3/2024 của Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01 khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2).
  - Các văn bản pháp lý liên quan khác.
2. Hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế:
  - Tập thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
  - Hồ sơ khảo sát, thiết kế cơ sở công trình.
  - Hồ sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán công trình; Hồ sơ khảo sát giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được tận dụng từ bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
  - Các hồ sơ, văn bản pháp lý liên quan.
3. Năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia thiết kế xây dựng công trình:
  - Phần khối lượng thực hiện thuộc Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Thiên Hoàng:
    - + Công ty TNHH MTV Tư vấn và xây dựng Thiên Hoàng. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số: QNG-00012958 do Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 14/6/2023.

+ Chủ trì thiết kế: Ông Nguyễn Tiến Quý- Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG-00165170 .

+ Chủ nhiệm dự án: Ông Nguyễn Tiến Thật- Kỹ sư xây dựng công trình giao thông; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG - 00081073

- Phần khối lượng thực hiện thuộc Công ty TNHH tư vấn giám sát xây dựng Tân Quý:

+ Công ty TNHH tư vấn giám sát xây dựng Tân Quý. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM- 00062687 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2022.

+ Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Ông Phạm Hữu Tiến- Kỹ sư xây dựng cầu đường; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG – 00071585.

+ Chủ nhiệm thiết kế: Ông Lê Thanh Tuấn- Kỹ sư xây dựng cầu đường; Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG – 00018833.

- Chủ trì lập dự toán: Ông Bùi Nghệ Sỹ- Kỹ sư Xây dựng cầu đường. Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng QNG – 00055894.

### III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

#### 1. Quy mô chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Thông số
1	Cấp thiết kế đường	Cấp VI miền núi
2	Tốc độ thiết kế	20 Km/h
3	Chiều dài thiết kế	6069m
4	Bề rộng nền đường	$B_n=6m$
5	Bề rộng mặt đường	$B_m=3,5m$
6	Bề rộng lề đường đất	$B_l=1,25m \times 2$ (tại một số đoạn gia cố lề bề rộng $B_{lgc} = 1,0m \times 2$ , bề rộng lề đất $B_l=0,25m \times 2$ )
7	Độ dốc ngang mặt đường, lề gia cố	2%
8	Độ dốc ngang lề đường đất	4%
9	Độ dốc dọc lớn nhất	11%
10	Kết cấu mặt đường	BTXM
11	Kết cấu lề đất	Đất đồi lu lèn K95

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Thông số
12	Tải trọng thiết kế	
12.1	Tuyến	100 KN
12.2	Cống thoát nước	H30-XB80
12.3	Cầu	HL93
13	Tần suất thiết kế (tuyến, công trình trên tuyến)	4%
14	Hệ thống an toàn giao thông	QCVN 41:2019/BGTVT

## 2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

### 2.1. Nền, mặt đường:

- Bình đồ, trắc dọc: Bình đồ, trắc dọc được thiết kế cơ bản bám theo đường cũ hiện hữu, tuân theo thiết kế cơ sở dự án được duyệt; thiết kế đường đô chủ yếu dựa vào cao độ tim tuyến hiện trạng, hạn chế đào đắp; cao độ không chế theo cao độ các nút giao trên tuyến, cầu, cống trên tuyến, điểm đầu và điểm cuối tuyến.

- Trắc ngang: Bề rộng nền đường  $B_n = 6m$ , bề rộng mặt đường  $B_m = 3,5m$ , bề rộng lề đường  $B_l = 1,25m \times 2$  (tại một số đoạn gia cố lề bề rộng  $B_{lgc} = 1,0m \times 2$ , bề rộng lề đất  $B_l = 0,25m \times 2$ ). Mặt đường có độ dốc 2 mái hoặc 1 mái, khi vào đường cong bán kính nhỏ, có bố trí siêu cao phù hợp, với độ dốc siêu cao lớn nhất là 6%.

- Nền đường: Nền đường đắp và đào khuôn trên nền đường cũ. Nền đường đất đắp từng lớp, lớp trên cùng dày 30cm đầm chặt  $K \geq 0,98$ , lớp dưới đầm  $K \geq 0,95$ . Nền đường đào đúng cao trình thiết kế và lu lèn chặt  $K \geq 0,98$ . Taluy nền đắp 1/1,5. MáI taluy bằng bê tông M150, được thiết kế ở các vị trí nền đường đắp cao và ở 2 đầu cống. Một số vị trí được gia cố bằng tường chắn rọ đá mạ kẽm bọc nhựa PVC.

- Mặt đường và lề gia cố: Kết cấu lần lượt từ trên xuống như sau: Lớp mặt BTXM M350 dày 22cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 1  $D_{Max} = 25mm$  dày 15cm.

- Lề đường bằng đất đầm chặt  $K \geq 0,95$ ; Gia cố lề bằng BTXM tại các vị trí có rãnh thoát nước dọc bằng bê tông.

- Nút giao thông: Nút giản đơn, giao cắt cùng mức, vượt nổi êm thuận, bảo đảm an toàn giao thông; kết cấu mặt đường nút giao như trên tuyến; bố trí mương hộp có thân mương BTCT M200, bản mặt BTCT M250.

### 2.2. Hệ thống thoát nước:

a) Hệ thống thoát nước ngang:

- Công thoát nước ngang: Khổ cống phù hợp với khổ nền đường, cống vuông bằng BTCT M250, cống tròn bằng BTCT M200; Móng thân cống bằng bê tông M150; Tường đầu, tường cánh, chân khay, sân cống bằng bê tông M150.

- Cầu:

+ Sơ đồ nhịp: Cầu gồm 02 nhịp, chiều dài mỗi nhịp  $L=12m$ ; Khổ cầu:  $B=0,25+5,5+0,25 = 6m$ .

+ Kết cấu thượng bộ: Dầm bản BTCT DUL 40MPa đúc tại công trường theo công nghệ ứng suất trước; mặt cắt ngang cầu bố trí 06 dầm, chiều cao dầm 0,55m, đặt cách nhau 1m; Bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa, lớp phủ bằng BTCT 30MPa dày 7cm; Bản dẫn bằng BTCT 25MPa; Gói cao su lõi thép; Khe co giãn dạng ray; Lan can bằng ống thép mạ kẽm.

+ Kết cấu hạ bộ: Mố cầu dạng mố tường có thân mố, tường cánh bằng BTCT 30MPa; Móng mố đặt trên nền đá.

b) Hệ thống thoát nước dọc: Một số vị trí thiết kế rãnh hình thang để chống xói với kết cấu rãnh bằng bê tông M150.

2.2. Gia cố mái taluy: Xếp rọ đá bọc nhựa PVC, kích thước (200x100x100)cm gia cố mái taluy tại các vị trí có nguy cơ sạt lở taluy dương.

2.3. Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

3. Bảo vệ môi trường sinh thái, phòng chống cháy nổ và an toàn lao động: Có thuyết minh giải pháp bảo vệ môi trường trên tuyến, thiết kế phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong thi công đảm bảo yêu cầu.

#### **IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG**

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế xây dựng: Tuân thủ; Bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình không yêu cầu thẩm tra.

2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế: Phù hợp.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định: Cơ bản phù hợp.

4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế đối với trường hợp yêu cầu phải thẩm tra thiết kế

theo quy định: Bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình không yêu cầu thẩm tra.

5. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng:

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định dự toán xây dựng công trình; các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình: Hồ sơ dự toán xây dựng công trình trình thẩm định hợp lệ; Các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng công trình tuân thủ quy định hiện hành.

b) Sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; phương pháp xác định dự toán xây dựng công trình: Dự toán xây dựng công trình phù hợp với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt; dự toán xây dựng công trình được Chủ đầu tư xác định trên cơ sở khối lượng tính toán từ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu công việc phải thực hiện của công trình và định mức xây dựng, giá xây dựng của công trình theo quy định;

c) Nội dung dự toán xây dựng công trình cơ bản phù hợp theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ.

d) Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; về việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình:

- Cấp công trình theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Xếp loại đường theo Công văn số 5543/TCĐBVN-QLBTĐB ngày 05/7/2021 của Tổng Cục đường bộ Việt Nam và Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Giá vật liệu theo Công văn số 638/SXD-CL&VL ngày 15/4/2024 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi về việc công bố giá VLXD Quý I năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các báo giá của nhà cung cấp; Đối với các vật liệu ngoài thông báo giá của Sở Xây dựng, sử dụng báo giá của các nhà cung cấp; Giá nhiên liệu tham khảo thông báo giá của Petrolimex tại thời điểm thẩm định.

- Định mức dự toán, cước vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

- Đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng xây dựng theo các quyết định: Số 321/QĐ-UBND và Số 322/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh;

- Thuế giá trị gia tăng theo Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính; Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ.

- Tổng hợp dự toán theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Các quy định hiện hành khác có liên quan.

đ) Danh mục định mức dự toán mới, định mức dự toán điều chỉnh (nếu có) và phương pháp xác định; xác định danh mục các định mức cần tổ chức khảo sát trong quá trình thi công xây dựng: Không áp dụng.

6. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường: Có thuyết minh giải pháp bảo vệ môi trường trên tuyến, thiết kế phòng chống cháy nổ và an toàn lao động trong thi công đảm bảo yêu cầu.

7. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan: Không.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế, dự toán xây dựng:

a) Về thiết kế:

- Về mở rộng phần xe chạy trong đường cong: Đề nghị thiết kế mở rộng phần xe chạy trong đường cong tuân thủ theo khoản 5.4 Tiêu chuẩn TCVN 4054:2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế.

b) Về dự toán:

- Đề nghị rà soát, điều chỉnh giảm hệ số chi phí dự phòng phát sinh khối lượng theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

- Điều chỉnh cắt giảm chi phí thẩm tra TKBVTC và dự toán thuộc hạng mục chi phí tư vấn ĐTXD vì công trình không thực hiện thẩm tra giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- So sánh giá vật liệu (cát, đá, xi măng...) đến chân công trình giữa các mỏ vật liệu theo báo giá của Sở Xây dựng để chọn giá tối ưu nhằm tiết kiệm chi phí.

- Rà soát, kiểm tra các khoản mục chi phí thuộc chi phí khác đảm bảo theo quy định tại điều 11 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ, khoản 6 điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng. Đề nghị Chủ đầu tư lưu ý khi thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng công trình.

- Đối với các loại vật liệu mà giá vật liệu không có trong thông báo giá của Sở Xây dựng như: cáp dự ứng lực, khe co giãn cầu, các vật tư phục vụ công tác phá đá nổ mìn,... đề nghị Chủ đầu tư thực hiện theo khoản 3 điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

## **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Kết luận: Hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình Đường Giá Gối – Mô Níc (giai đoạn 2) đủ điều kiện để xem xét trình tổng

hợp, phê duyệt sau khi chỉnh sửa hoàn thiện theo các nội dung tại khoản 8 mục IV nêu trên.

## 2. Kiến nghị:

- Về thiết kế: Trong quá trình thi công, nếu tư vấn giám sát phát hiện những sai khác giữa thực tế và hồ sơ thiết kế phải báo với Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý kịp thời. Trong quá trình triển khai Dự án, nếu có sai khác về địa chất, địa hình, đề nghị Chủ đầu tư tổ chức thực hiện việc điều chỉnh thiết kế cho phù hợp.

- Về dự toán: Đại diện Chủ đầu tư phải kiểm tra xác định khối lượng từng hạng mục, cấp đất, đá nền, mặt đường, cự ly vận chuyển theo thực tế làm cơ sở nghiệm thu thanh toán.

- Trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư áp dụng thuế giá trị gia tăng đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ và phù hợp với thời gian thực hiện dự án.

- Chủ đầu tư thực hiện thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại khoản 24, khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 và thẩm định các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Sở Giao thông vận tải đề nghị Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà tổng hợp, thực hiện các bước tiếp theo theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL(thau).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phong**